

Câu 1 trang 48 Tiếng Việt 2 tập 2 Cánh Diều

Nghe - viết: Chim rừng Tây Nguyên (từ “Chim đại bàng...” đến “... hòa âm”)

Chim rừng Tây Nguyên

Chim đại bàng chân vàng, mỏ đỏ đang chao lượn, bóng che rợp mặt đất. Mỗi lần đại bàng vỗ cánh lại phát ra những tiếng vi vu vi vút từ trên nền trời xanh thẳm, giống như có hàng trăm chiếc đàn cùng hoà âm.

Câu 2 trang 48 Tiếng Việt 2 tập 2 Cánh Diều

Tìm chữ phù hợp với ô trống: **c** hay **k**, **ng** hay **ngh**?

Chim gáy éo đàn về mùa gặt. Con chim gáy hiền lành, béo nục. Đôi mắt nâu trầm âm, ngơ ác nhìn xa. Chàng chim gáy nào giọng e càng trong, càng dài thì quanh ổ càng được đeo nhiều vòng uờm đẹp.

Theo Tô Hoài



Xem đáp án

Điền vào chỗ trống như sau:

Chim gáy **k**éo đàn về mùa gặt. Con chim gáy hiền lành, béo nục. Đôi mắt nâu trầm **ng**âm, ngơ **ng**ác nhìn xa. Chàng chim gáy nào giọng **nghe** càng trong, càng dài thì quanh **c**ổ càng được đeo nhiều vòng **cườm** đẹp.

Theo Tô Hoài



Câu 3 trang 49 Tiếng Việt 2 tập 2 Cánh Diều

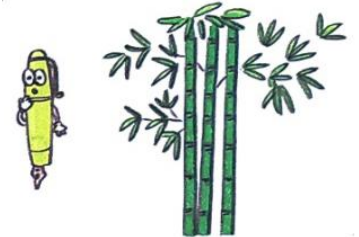
Tìm từ ngữ:

a) Là tên loài chim, có tiếng bắt đầu bằng **s**. Mẫu: sâm cầm



b) Có vần **uc** hoặc **ut**, có nghĩa như sau:

- Đồ dùng để viết, kẻ, vẽ thành nét.
- Dùng xẻng lấy đất, đá, cát...
- Loài cây cùng họ với cây tre nhưng nhỏ hơn, giống thẳng.



Xem đáp án

a. Tên loài chim bắt đầu bằng "s": chim sẻ, chim sáo, chim sâu...

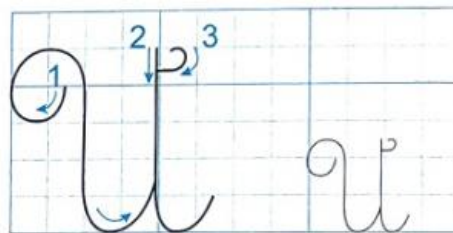
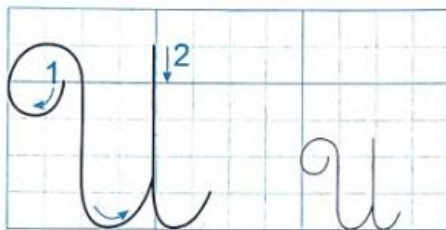
b. Các từ tìm được là:

- Đồ dùng để viết, kẻ, vẽ thành nét: bút
- Dùng xẻng lấy đất, đá, cát...: xúc
- Loài cây cùng họ với cây tre nhưng nhỏ hơn, giống thẳng: trúc

Câu 4 trang 49 Tiếng Việt 2 tập 2 Cánh Diều

Tập viết:

a) *Viết chữ hoa:*



b) *Viết ứng dụng:*

Uống nước nhớ nguồn.